

Bản án số: 19/2021/HS-PT

Ngày: 29/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Ái Loan

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2021/HSPT, ngày 17/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn Phú C do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HS – ST, ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Phú C (tên gọi khác: Cò Đen), sinh ngày 26/6/1991 tại Trà Vinh; Nơi cư trú: số 225, khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú C1, sinh năm 1967 và bà Hà Thị Thu T, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: 02 lần (Ngày 06/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm tù về tội hủy hoại tài sản. Ngày 30/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích); tiền sự: không; Nhân thân: Xấu. Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 16/12/2020 cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ, ngày 18/10/2020, bị cáo Nguyễn Phú C đi bộ trên các tuyến đường nội ô thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Khi đi đến trước nhà số 60, đường Nguyễn Thái Học, thuộc khóm B, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 84F9-4433 của anh Phan Huy C3, sinh ngày 14/11/1988, ngụ số 103, khóm A, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đang dựng trên vỉa hè, không có người trông giữ. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Bị cáo đi đến xe mô tô trên thì thấy chìa khóa xe đang cắm sẵn trong ổ khóa xe. Bị cáo liền lên xe mở khóa, điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được xe mô tô trên, do sợ bị phát hiện nên bị cáo đã tháo biển kiểm soát 84F9-4433 vứt bỏ rồi dùng biển kiểm soát 84E1-031.21 gắn vào chiếc xe mô tô trên để tiếp tục sử dụng. Đến ngày 26/10/2020 bị Công an thành phố Trà Vinh mời lên làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 45/BKLDGTS ngày 03/11/2020, của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố T, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 84F9-4433 tại thời điểm bị mất trộm có giá trị thành tiền là: 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HSST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Phú C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2020.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/4/2021, bị cáo Nguyễn Phú C kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Phú C thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đúng với hành vi của bị cáo, không oan, không sai. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú C. Vị kiểm sát viên cho rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phiên tòa sơ thẩm nên có đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất vụ án và cũng áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phù

hợp với nhân thân đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Châu, giữ nguyên án sơ thẩm. Ngoài ra, Vị đề nghị bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Phú C: Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú C là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phú C. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận chính bị cáo là người lấy trộm xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, biển số 84F9-4433 của anh Phan Huy C3, theo kết luận định giá chiếc xe có giá trị là 17.000.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 bộ luật Hình sự là chính xác, đúng quy định pháp luật, bản thân bị cáo là có nhân thân xấu đã có hai tiền án đều là tù có thời hạn chưa được xóa án tích, trong quá trình chấp hành án đã được giáo dục nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải sửa chữa bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội mà sau khi chấp hành xong hình phạt trở về lại tiếp tục phạm tội, rõ ràng bị cáo là đối tượng khó cải tạo, cảm hóa, giáo dục. Để có thời gian tiếp tục cải tạo, cảm hóa, giáo dục bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù là áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và hình phạt trên là không nặng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Phú C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú C

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HSST, ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Phú C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND TP. T;
- VKSND TP. T;
- Trại tạm giam;
- CATP T;
- Chi cục THADS TPT;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành